

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2020

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hậu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

Ông Nguyễn Văn Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2030 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐST – HNGĐ ngày 21/7/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thanh T - sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: số 22/13 Khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Đồng Tiến H - sinh năm 1987. Vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày:*

Năm 2012, bà và ông Đồng Tiến H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường Phổ Quang, thị xã Đức Phổ). Sau khi kết hôn vợ chồng vào thị xã D, tỉnh Bình Dương làm ăn sinh sống, nhưng mâu thuẫn vợ chồng xảy ra liên tục, thường xuyên cãi nhau, sự việc được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được, từ đó ông H không sinh sống tại Bình Dương nữa mà về quê Phổ

Quang sinh sống mãi đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn ông H.

Về con chung: có một cháu tên Đồng Tiến H, sinh ngày 05/11/2013 hiện đang ở cùng bà T, bà T yêu cầu nhận nuôi cháu H, yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: không có.

*Bị đơn ông Đồng Tiến H trình bày:*

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn tự nguyện như nguyên đơn trình bày là đúng, vợ chồng làm ăn sinh sống tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không cùng quan điểm trong cuộc sống cộng với điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên thường xuyên cãi vã nhau, đến tháng 11/2019 ông H về quê phường P, thị xã Đ sinh sống mãi đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông H đồng ý ly hôn bà Thúy.

Về con chung: có một cháu tên Đồng Tiến H, sinh ngày 05/11/2013 hiện đang ở cùng bà T, ông H đồng ý giao cháu H cho bà T nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: không có.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thanh T ly hôn ông Đồng Tiến H

Về con chung: Giao cháu Đồng Tiến H, sinh ngày 05/11/2013 cho bà T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Đồng Tiến H thường trú tại phường Phổ Quang, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Bà Trần Thị Thanh T và ông Đồng Tiến H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T và ông Đồng Tiến H kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phổ Quang, thị xã Đức Phổ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng không sống chung từ tháng 11/2019 đến nay, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thanh T được ly hôn ông Đồng Tiến H.

[3] Về con chung; có một cháu tên Đồng Tiến H, sinh ngày 05/11/2013 hiện đang ở cùng bà T, ông H đồng ý giao cháu H cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/8/2020.

[4] Tài sản chung và nợ chung: không có.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông Đồng Tiến H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 227; 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thanh T được ly hôn ông Đồng Tiến H.

Về con chung: Giao cháu Đồng Tiến H, sinh ngày 05/11/2013 cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. ông Đồng Tiến H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/8/2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Đồng Tiến H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số AA/2016/0029722 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ông Đồng Tiến H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND phường Phổ Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Hậu**

